

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Minh Ph - Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Vũ L - Giám đốc Thu hồi nợ KHCN (Theo Giấy ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14 tháng 05 năm 2019).

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Việt C – Trưởng bộ phận tố tụng; Ông Nguyễn Văn T, ông Vũ Nghị L và ông Nguyễn Trịnh Đ - Chuyên viên (Theo Văn bản ủy quyền số 178/2020/UQ-TPB.RB ngày 03 tháng 03 năm 2020).

2. Bị đơn: 2.1. Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Chợ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 (*Là vợ ông L*); Trú tại: Thôn Chợ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. TPBank rút một phần đơn khởi kiện đối với ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H. Cụ thể:

2.1.1. Rút yêu cầu đòi số tiền nợ gốc vay là: 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), do ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H đã trả cho TPBank vào ngày 17 tháng 07 năm 2020.

2.1.2. Rút yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu đỏ cam; Số Khung: MNCUMFF50JW788102; Số máy: P5AT2538682; Biển kiểm soát: 29C-977.30, do TPBank đã giải chấp cho ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H ngày 17 tháng 07 năm 2020.

2.2. Tạm tính đến ngày 20 tháng 07 năm 2020, vợ chồng ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ TPBank khoản tiền vay theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 56/2018/HĐTD/THN/01 ngày 26 tháng 01 năm 2018 tổng cộng là: 260.688.687đ (Hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm tám bảy đồng), (Trong đó: Nợ gốc vay là: 100.759.243 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 101.573.148 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 58.356.296 đồng).

2.3. Hai bên thỏa thuận để ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán các khoản nợ trên cho ngân hàng thời gian chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2020.

2.4. Ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H tiếp tục phải trả lãi suất nợ quá hạn trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 56/2018/HĐTD/THN/01 ngày 26 tháng 01 năm 2018, tính từ ngày 21 tháng 07 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc vay tại TPBank.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 13.034.400đ (Mười ba triệu không trăm ba mươi tư ngàn bốn trăm đồng) (Làm tròn số), được miễn nộp $\frac{1}{2} = 6.517.200đ$ (Sáu triệu

năm trăm mười bảy ngàn hai trăm đồng), còn lại $\frac{1}{2} = 6.517.200đ$ (Sáu triệu năm trăm mười bảy ngàn hai trăm đồng). Ông Bùi Thanh L, bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp cả vào ngân sách Nhà nước.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong được nhận lại 17.307.000đ (Mười bảy triệu ba trăm linh bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016092 ngày 04 tháng 05 năm 2020, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

